

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2022/HS-ST**
Ngày: 13 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đạt Phương

2. Bà Trần Thị Thuý Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo – Kiểm sát viên

Trong các ngày 12 và 13 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Thạch Q**, sinh năm 1991; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: số, đường P, khóm, phường, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: nhà, hẻm, đường Đ, khóm, phường, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Khmer; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S và bà Châu Thị L; có vợ và 02 con; Tiền sự: 01, vào ngày 20/5/2021 bị Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng; Tiền án: 01, vào ngày 24 tháng 5 năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28 tháng 01 năm 2022 cho đến nay. (có mặt)

2. **Lâm Thị Y P**, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1994; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Số, đường C, khóm, phường, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Khmer; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hoàng P, đã chết và bà Cô Thị Kim H; có chồng, có 03 người con và đang mang thai tháng thứ 04; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Vào ngày 09 tháng 7 năm 2021 bị Tòa án

nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác. (có mặt)

3. **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1994; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Số , đường T, khóm , phường , thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy D và bà Đặng Thị Trường X; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: 01, vào ngày 14 tháng 01 năm 2021 bị Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng; Tiền án: không; Nhân thân: vào ngày 15 tháng 11 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” chấp hành xong vào ngày 03/02/2016 đến lần phạm tội này đã xoá án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 7 năm 2021 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

4. **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983; Nơi sinh: Hậu Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp , xã N, huyện M, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, đã chết và bà Thị H; có vợ và 02 con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 7 năm 2021 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Người làm chứng:* **Danh Hoàng D**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Nhà không số, đường Đ, khóm , phường , thành phố S. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại khu vực trước nhà số , đường H, khóm , phường , thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Sóc Trăng phối hợp với Công an phường 2, thành phố Sóc Trăng bắt quả tang Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H mua bán trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ được 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu và 01 gói nylon trong được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng nên tiến hành thu giữ niêm phong, ký hiệu “MT1”.

Qua khám xét khẩn cấp tại nhà không số, hẻm không số, đường Đ, khóm , phường , thành phố S của Thạch Q, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng tiếp tục thu giữ 02 gói nylon trong được hàn kín và 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, thu giữ trong chai nhựa màu đỏ có nắp màu xanh để trên nệm tại phòng khách, nghi vấn là chất ma túy nên tiến hành thu giữ niêm phong, ký hiệu “MT2”.

Tại Bản kết luận giám định số 118, ngày 23/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định ký hiệu “MT1” là ma túy có tổng khối lượng 1,6305 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định ký

hiệu “MT2” là ma túy có tổng khối lượng 0,2205 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của 02 mẫu trên là 1,851 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng 16 giờ, ngày 15/7/2021 Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H đang ở nhà của Q, Q điều khiển xe mô tô đến đầu trước đầu hẻm nhà rồi điện thoại cho T đi ra gặp Q lấy ma túy đem vô nhà giữ để bán cho người nghiện. Q đưa cho T 01 chai nhựa, bên trong có 10 gói ma túy và nói đem vô nhà đưa cho H. Sau đó thì Q điều khiển xe đi về nhà của P và nói cho P biết là Q vừa đưa cho T 10 gói ma túy. Trong lúc Q và P nói chuyện với nhau thì Q có nghe P có nói chuyện điện thoại với người khác, khi nghe điện thoại xong thì P nói cho Q biết người vừa điện thoại hỏi mua 25 số ma túy với giá 2.500.000 đồng thì Q và P đồng ý bán. Sau đó P nhắn tin qua zalo nói với T đem ma túy Q đưa đến nhà của P để P phân chia, rồi đưa lại cho T bán cho người nghiện. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày P nhắn tin số điện thoại của người có tên Zalo Ty H Đ có số điện thoại 0375.711.xxx cho T, kêu T và H đi giao 25 số ma túy cho người này với giá 2.500.000 đồng giao ma túy xong thì P sẽ cho T 100.000 đồng. Sau đó T lấy ma túy đưa cho H giữ rồi điều khiển xe mô tô 5xN1-xxx.xx chở H ngồi phía sau để đi giao ma túy, đi được một đoạn T điện thoại cho P hỏi địa điểm giao ma túy thì P nói với T điều khiển xe đi đến đường H rồi điện thoại vào số mà P gửi để gặp người mua. Khi T đi đến đường H thì T điện thoại vào số 0375.711.xxx để hỏi địa điểm giao nhận ma túy thì người này nói với T điều khiển xe đi đến nhà nghỉ số , đường H dừng xe đứng đợi thì người này sẽ ra nhận ma túy. T tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực trước nhà số , đường H rồi dừng lại và kêu H lấy ma túy T đưa để tại trụ cột điện số xx rồi đi lại xe đứng đợi người mua ra lấy ma túy và nhận tiền. Khi T và H chưa kịp giao ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Thạch Q bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ cuối năm 2020. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy thì Q có rủ Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh T và Lâm Thị Y P cùng tham gia. Q là người trực tiếp đi mua ma túy phân chia rồi đưa ma túy cho H và T bán, có khi P là người trực tiếp đưa ma túy cho T và H. Q cũng là người trực tiếp bán ma túy cho người nghiện đến mua. Lâm Thị Y P giúp Q phân chia ma túy, khi người mua ma túy điện thoại cho P hỏi mua thì P sẽ nói lại cho Q biết để nói với T và H đi giao ma túy cho người mua. T và H giúp Q phân chia và đi giao ma túy cho người nghiện, mỗi ngày Q trả công cho T và H mỗi người từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và ma túy để sử dụng. Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy thì Thạch Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh T và Lâm Thị Y P đã bán ma túy cho các người nghiện, cụ thể như sau:

- Thạch Q bán ma túy cho Nguyễn Anh T được khoảng 03 đến 04 lần, mỗi lần 01 gói có giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Bán cho Danh Hoàng D được khoảng 02 đến 03 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng. Bán cho Lâm S được khoảng 05 đến 06 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng.

- Nguyễn Anh T bán ma túy cho Danh Hoàng D được khoảng 05 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng. Bán cho Lâm S được khoảng 05 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng.

- Nguyễn Văn H đã bán ma túy cho Danh Hoàng D được khoảng 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng đến 150.000 đồng. Bán cho Danh S 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng.

Ngoài ra các bị cáo Thạch Q, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H đã bán cho nhiều người nghiện khác đến mua ma túy nhiều lần nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của những người này mỗi lần với từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Ngoài việc mua bán trái phép chất ma túy, Thạch Q có cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Lâm Thị Y P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H để cùng nhau sử dụng tại nhà của Q nhà không số, hẻm không số đường Đ, khóm, phường, thành phố S được khoảng 04 lần, thời gian cụ thể không còn nhớ rõ.

Trong khoảng thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy Thạch Q thu lợi bất chính được khoảng 15.000.000 đồng và dư ma túy để Q, P, T và H sử dụng; Nguyễn Văn H thu lợi bất chính được khoảng 3.000.000 đồng, Nguyễn Anh T thu lợi bất chính được khoảng 2.000.000 đồng, số tiền có được thì Q, T và H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-TPST ngày 23/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Thạch Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lâm Thị Y P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Thạch Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lâm Thị Y P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng tại điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thạch Q; đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Thạch Q phải chấp hành chung cả hai tội từ 15 (mười lăm) năm đến 17 (mười bảy) năm tù.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình đối với bị cáo Lâm Thị Y

P; đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 66/2021/HS-ST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng để buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt cả hai bản án.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T; đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Riêng đối với người thanh niên có số điện thoại 0375.711.xxx có mua ma túy của các bị cáo, quá trình điều tra thì chưa làm việc được và người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Thạch Q do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên chưa làm việc được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) gói niêm phong số 118/GĐMT-PC09, ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý Giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Trần Văn Rô; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai nhựa màu đỏ có nắp màu xanh; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ được khoét 02 lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh, một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu trắng; 45 (bốn mươi lăm) đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước; 01 (một) cây cân điện tử màu đen, bên trong không có pin; 01 (một) cái hột quẹt gas màu đỏ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động có chữ Nokia màu đen, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu ĐTT2; 01 (một) điện thoại di động màu đen bị vỡ màn hình đã qua sử dụng được ký hiệu ĐTT1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng của Lâm Thị Y P.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T: Tiền Việt Nam 600.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng được ký hiệu ĐTH.

Giao lại cho Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý 01 (một) xe mô tô màu xanh đen, biển số 5xN1-xxx.xx, để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo. Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Thạch Q, Lâm Thị Y P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu ở phần trên. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được và cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu được khi bắt người phạm tội quả tang nên có đủ cơ sở xác định các bị cáo Thạch Q, Lâm Thị Y P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Thạch Q có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Thạch Q, Lâm Thị Y P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H, trong khoảng thời gian từ cuối năm 2020 đến ngày 15/7/2021 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy có tổng trọng lượng 1,851 gam, loại Methamphetamine, cụ thể: Thạch Q bán ma túy cho Nguyễn Anh T được 03 lần; bán cho Danh Hoàng D được 02 lần, bán cho Lâm S được 05 lần. Nguyễn Anh T bán ma túy cho Danh Hoàng D được 05 lần; bán ma túy cho Lâm S được 05 lần và Nguyễn Văn H đã bán ma túy cho Danh Hoàng D được 03 lần, bán cho Danh S 01 lần. Vào ngày 15/7/2021 Thạch Q, Lâm Thị Y P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H đã bán ma túy cho người có số điện thoại 0375.711.xxx, 07 gói ma túy với giá 2.500.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo còn bán cho nhiều người nghiện khác nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Hành vi của các bị cáo đã bán ma túy nhiều lần (hai lần trở lên) nên đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Thạch Q ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo còn có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Lâm Thị Y P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H để cùng nhau sử dụng tại nhà của Q được 04 lần. Hành vi của bị cáo Thạch Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước,

gián tiếp gây ảnh hưởng về sức khỏe, tâm thần của người khác, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện. Cho nên, đối với các bị cáo cần phải xử nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, cần xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[5.1] Vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể, cho nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[5.2] Bị cáo Thạch Q với vai trò chủ mưu, là người chủ động mua ma túy phân chia bán lại cho nhiều người khác và là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Thạch Q có 01 tiền án là bị Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt bị cáo 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 24/5/2018, chấp hành xong vào ngày 10/10/2019 đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xoá án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cho nên, đối với bị cáo cần phải xử thật nghiêm để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là dân tộc khmer đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5.3] Đối với bị cáo Lâm Thị Y P có vai trò đồng phạm với bị cáo Thạch Q, bị cáo là người giúp sức tích cực cho bị cáo Thạch Q, bị cáo là người nghe điện thoại và nói với Thạch Q có người mua ma túy để Q đưa ma túy cho T, H đi giao cho người mua và cũng là người nhận tiền từ việc bán ma túy của bị cáo T, H, sau đó giao lại cho bị cáo Q. Về nhân thân: Bị cáo Lâm Thị Y P, vào ngày 09/7/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, đang mang thai và dân tộc khmer đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5.4] Đối với bị cáo Nguyễn Anh T là người thực hành tích cực. Bị cáo là người đem ma túy giao cho người mua và nhận tiền, giao lại cho bị cáo Q, P. Về nhân thân: Bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” vào ngày 15/11/2012 chấp hành xong vào ngày 03/02/2016 đến lần phạm tội này đã xoá án tích. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tự khai ra những lần phạm tội trước và qua lời khai của bị cáo đã giúp cơ quan điều tra phát hiện đồng phạm trong vụ án đây là các tình tiết giảm

nhẹ theo quy định tại điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5.5] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H cũng là người thực hành tích cực. Bị cáo là người đem ma túy giao cho người mua và nhận tiền, giao lại cho bị cáo Q, P. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tự khai ra những lần phạm tội trước và qua lời khai của bị cáo đã giúp cơ quan điều tra phát hiện đồng phạm là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Riêng đối với người thanh niên có số điện thoại 0375.711.xxx có mua ma túy của các bị cáo, quá trình điều tra thì chưa làm việc được và người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Thạch Q do không biết rõ họ tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên chưa làm việc được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Từ những phân tích trên, thấy rằng cáo trạng số 37/CT-VKS-TPST, ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về áp dụng pháp luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có cơ sở. Về hình phạt: đối với bị cáo Thạch Q, bị cáo Lâm Thị Y P như đã phân tích trên cần xử phạt trong mức đề nghị như Kiểm sát viên. Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Anh T, bị cáo Nguyễn Văn H Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt các bị cáo ở mức thấp hơn Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả mà các bị cáo gây ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý như sau:

[8.1] Đối với các vật chứng: 02 (hai) gói niêm phong số 118/GĐMT-PC09, ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý Giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Trần Văn Rô; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai nhựa màu đỏ có nắp màu xanh; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ được khoét 02 lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh, một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu trắng; 45 (bốn mươi lăm) đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước; 01 (một) cây cân điện tử màu đen, bên trong không có pin; 01 (một) cái hột quet gas màu đỏ. Xét thấy, đây là hàng cấm, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8.2] Đối với các vật chứng: 01 (một) điện thoại di động có chữ Nokia màu đen, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu ĐTT2; 01 (một) điện thoại di động màu đen bị vỡ màn hình đã qua sử dụng được ký hiệu ĐTT1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng. Xét thấy, các điện thoại nêu

trên bị cáo có sử dụng để liên lạc và liên hệ để giao, mua bán ma túy nên cần tịch thu và nộp vào ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với các vật chứng: tiền Việt Nam 600.000 đồng của bị cáo T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng được ký hiệu ĐTH của bị cáo H. Xét thấy, các vật chứng này là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần phải trả lại cho bị cáo T, bị cáo H.

[8.4] Đối với 01 (một) xe mô tô màu xanh đen, biển số 5xN1-xxx.xx do chưa tìm được chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, đề điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thạch Q;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Thị Y P;

Căn cứ căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T;

Căn cứ căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Lâm Thị Y P, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo **Thạch Q** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Thạch Q phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2022.

2. Xử phạt bị cáo **Lâm Thị Y P** 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 66/2021/HS-ST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng buộc bị cáo Lâm Thị Y P chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2022 nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 10/3/2021 đến ngày 18/3/2021.

3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2021.

4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2021.

5. Buộc các bị cáo Thạch Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 15.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

6.1 Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) gói niêm phong số 118/GĐMT-PC09, ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý Giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Trần Văn Rô; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai nhựa màu đỏ có nắp màu xanh; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ được khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh, một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu trắng; 45 (bốn mươi lăm) đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước; 01 (một) cái cân điện tử màu đen, bên trong không có pin; 01 (một) cái hột quẹt gas màu đỏ.

6.2 Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động có chữ Nokia màu đen, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu “ĐTT2”; 01 (một) điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng bị vỡ màn hình đã được niêm phong ký hiệu “ĐTT1. 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTP”.

6.3 Trả lại số tiền Việt Nam 600.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Anh T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTH” cho bị cáo Nguyễn Văn H.

6.4. Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng tiếp tục quản lý, để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định đối với 01 (một) chiếc xe mô tô màu xanh đen, biển số 5xN1-xxx.xx.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành

án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh phố Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQĐT - Công an TPST;
- CQTHAHS - Công an TPST;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thanh Bình